

Tỷ lệ ếch không đẻ lại sau 15 ngày kể từ lần đẻ trước (ĐC). Ở ếch cái, buồng trứng phát triển không đồng đều, các noãn bào lệch pha nhau nên trong năm ếch thường sinh sản nhiều lần. Trong điều kiện tự nhiên, ở ếch cái sau khi đẻ xong nguồn kích dục tố nội sinh chứa trong các tế bào tạo kích dục tố của tuyến yên cạn kiệt. Do đó, ếch cần phải có thời gian để phục hồi và để tích lũy dưỡng chất cho sự tạo noãn hoàng. Thường trong tự nhiên, lượng thức ăn cho ếch không đầy đủ nên ếch chỉ sinh sản 2-3 lần và còn tùy theo điều kiện thời tiết đặc biệt là yếu tố nhiệt độ và tình trạng mưa nắng. Trong môi trường nuôi nhân tạo, ếch được cung cấp đầy đủ thức ăn và tích lũy dinh dưỡng nhanh hơn, đồng thời sự sinh sản được kích thích bằng kích dục tố hoặc progesteron từ bên ngoài nên lượng kích dục tố nội sinh được bảo toàn giúp cho quá trình tạo noãn hoàng tiếp theo được liên tục. Như vậy, ếch cái được nuôi tốt, thời gian tái thành thực sẽ ngắn thì sinh sản được nhiều lần hơn so với ếch trong điều kiện tự nhiên.

#### 4. KẾT LUẬN

Sử dụng kích dục tố có tác dụng kích thích ếch bố mẹ sinh sản: TLĐ ở ĐC 72,22% và TN1 (0,04m g/kg KL) là 77,78%. Trong lúc đó, ở các lô tiêm kích dục tố TN2 (0,08 mg/kg KL) và TN3 (0,12 mg/kg KL) đều đạt 100%. NSSS của ếch ở TN3 đạt cao nhất về sản lượng trứng 2.712,00 trứng, TN2 đạt 2.480,00 trứng, TN1 đạt 2.233,33 trứng và thấp nhất lô ĐC là 2.134,67 trứng; đồng thời tỷ lệ thụ tinh cao nhất

ở lô TN3 (80,79%), tiếp đến TN2 (79,53%), TN1 (71,23%) và thấp nhất ĐC (70,64%); tương tự tỷ lệ nở cao nhất ở TN3 (89,24%), tiếp đến TN2 (82,02%), TN1 (81,40%) và thấp nhất là ĐC (80,68%). Sử dụng kích dục tố thì thời gian tái thành thực sau đẻ 30-45 ngày cho tỷ lệ đẻ cao. Như vậy, NSSS của ếch ở lô TN3 đạt ở mức cao, sử dụng kích dục tố với liều lượng 0,12 mg/kg KL ếch sinh sản là phù hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Browne R.K., Serrat J., Li H. and Kouba A. (2006a). Progesterone improves the number and quality of hormonally induced Fowlers toad (*Bufo fowleri*) oocytes. *Reprod. Biol. Endocrinol.*, 4: 3.
2. Browne R.K., Serrat J., Vance C. and Kouba A. (2006b). Hormonal induction with priming and *in vitro* fertilization increases egg numbers and quality in the Wyoming toad (*Bufo baxteri*). *Rep. Biol. Endocrinol.*, 4: 34.
3. Browne R.K. and Zippel K. (2007). Reproduction and larval rearing of amphibians. *ILAR J.*, 48(3): 214-34.
4. Goncharov B.E. (1977). Sự điều khiển bằng hormon quá trình tạo noãn hoàng và thành thực ở cá và lưỡng cư. (bản dịch của Nguyễn Tường Anh). Tập san KHKT Nông nghiệp 3, ĐH Nông Nghiệp 4 - TP.HCM: 155-59.
5. Lê Thanh Hùng (2005). Thục nghiệm nuôi ếch thâm canh với thức ăn nhân tạo tại TP.HCM: xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thâm canh. *Đề tài NCKH, Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM.*
6. Prapee S., Wattana W., Jittipan C., Maleeya K. and Prasert S. (2001). Classification of Developing Oocytes, Ovarian Development and Seasonal Variation in *Rana tigerina*. *Sci. Asia*, 27: 1-14.
7. Schuetz A.W. (1967). Mechanism of progesterone- and pituitary-induced germinal vesicle breakdown in oocytes of *Rana pipiens*. *J. Cell. Biol.*, 35: 123A.
8. Smith L.D. and Ecker R.E. (1971). The interaction of steroids with *Rana pipiens* oocytes in the induction of maturation. *Develop. Biol.*, 25: 232-47.
9. Wright P.A. (1961). Induction of ovulation *in vitro* in *Rana pipiens*. *Gen and Compar. Endocrinol.*, 1: 20-23.

## TÌNH HÌNH TIÊM PHÒNG VACCINE CHO CHÓ Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Vũ Ngọc Hoài<sup>1\*</sup>

Ngày nhận bài báo: 30/11/2022 - Ngày nhận bài phản biện: 11/12/2022

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 30/12/2022

#### TÓM TẮT

Khảo sát tình hình tiêm phòng vaccine trên 961 con chó nuôi ở nông hộ tại thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ điều trị tại phòng khám thú y Đỗ Trung cho thấy: Tỷ lệ chó được tiêm

<sup>1</sup> Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

\* Tác giả liên hệ: Vũ Ngọc Hoài, Trường Đại học An Giang. Điện thoại: 0919121971; Email: vnhoai@agu.edu.vn

phòng vaccine tại phòng khám 11,13%. Loại vaccine tiêm phòng cho chó: Recombi TEK 50,47%, Rabisin 14,02%; Rabisin và RecombiTEK 35,51%. Giống chó tiêm phòng vaccine cao nhất: chó nội 48,60%; chó ngoại 39,25%; chó lai 12,15%. Độ tuổi tiêm phòng vaccine cho chó: 1-6 tháng tuổi 82,24%; 7-12 tháng tuổi 11,22%; 13-18 tháng tuổi 3,74% và >18 tháng tuổi 2,80%. Chó được tiêm phòng vaccine theo phương thức nuôi như sau: nhốt 24,30%; thả rông 26,17%, bán thả 49,53%. Kết quả khảo sát cũng cho thấy 100% chó tiêm vaccine tại phòng khám đã và sẽ tiêm nhắc lại loại vaccine đã tiêm phòng.

**Từ khóa:** *Tiêm phòng vaccine, chó, TP. Cần Thơ.*

### ABSTRACT

#### **Vaccination situation for dogs at veterinary clinic in Thot Not town, Thot Not district, Can Tho city**

A survey of 961 farm-raised dogs in Thot Not town, Thot Not district, Can Tho city for treatment at Do Trung veterinary clinic gave the following results on vaccination status for dogs: The percentage of dogs vaccinated with vaccines at the clinic was 11.13%. Types of vaccines for dogs: RecombiTEK 50.47%, Rabisin 14.02%; Rabisin and RecombiTEK 35.51%. The highest vaccinated dog breed: domestic dog 48.60%; foreign dogs 39.25%; hybrid dog 12.15%. Age of vaccination for dogs: 1-6 months old 82.24%; 7-12 months old 11.22%; 13-18 months old 3.74%; >18 months old 2.80%. Method of raising vaccinated dogs: 24.30% confinement; 26.17% free, 49.53% sold. The survey results also show that 100% of dogs vaccinated at the clinic have been and will be re-vaccinated with the vaccine.

**Keywords:** *Vaccination, dog, Can Tho city.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó là vật nuôi trung thành và khá thân thiện với con người. Phong trào nuôi chó phát triển trong những năm gần đây với mục đích để giữ nhà, làm cảnh. Song song với việc nuôi chó, bệnh truyền nhiễm ở chó, bệnh truyền lây từ chó sang người rất được quan tâm trong đó có một số bệnh: Đại, Carré, Parvovirus, Viêm gan, Xoắn khuẩn... Có nhiều giải pháp để phòng chống các bệnh này như: chăm sóc nuôi dưỡng tốt con vật, chọn nuôi những giống phù hợp, vệ sinh sát trùng chuồng trại và khu vực nuôi thường xuyên và định kỳ, tẩy trừ ký sinh trùng bằng thuốc. Quan trọng và hiệu quả nhất trong việc phòng chống bệnh là tiêm phòng vaccine để tạo ra miễn dịch chủ động. Vaccine được sản xuất từ những mầm bệnh mà ta muốn phòng, các loại vaccine đại diện cho những chiến lược khác nhau nhằm giảm nguy cơ nhiễm bệnh trong khi tạo được đáp ứng miễn dịch có lợi cho cơ thể (Võ Thị Trà An, 2014). Việc tiêm phòng vaccine một cách chủ động nhằm tạo ra miễn dịch đặc hiệu chống bệnh truyền nhiễm ở chó là một trong những biện pháp phòng thường áp dụng

trong chăn nuôi hiện nay, nhận định này phù hợp với tác giả Tô Long Thành (2015), vaccine là một chế phẩm kháng nguyên dùng để tạo miễn dịch chủ động kháng lại bệnh, nhằm ngăn cản khả năng gây nhiễm trùng của mầm bệnh tự nhiên. Giá một liều vaccine thấp, ổn định về mặt sinh học, dễ sử dụng, ít tác dụng phụ. Cho đến nay, sử dụng vaccine tiếp tục được coi là biện pháp chủ yếu để phòng bệnh cho động vật chống lại các bệnh truyền nhiễm. Để tìm hiểu việc tiêm phòng các loại vaccine phòng chống một số bệnh truyền nhiễm cho đàn chó nuôi, chúng tôi thực hiện khảo sát: *Tình hình tiêm phòng vaccine cho chó ở phòng khám thú y tại thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.* Mục tiêu của khảo sát nhằm xác định các nhóm giống, độ tuổi, phương thức nuôi, loại vaccine được tiêm cho chó.

## 2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian

Chó nuôi tại các nông hộ đem đến Phòng khám Thú y Đỗ Trung, thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022.

### 2.2. Nội dung và phương pháp

Nghiên cứu về việc tiêm vaccine phòng bệnh cho chó, các giống chó, độ tuổi, phương thức nuôi và các loại vaccine được tiêm phòng.

Nghiên cứu cắt ngang trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022. Các chỉ tiêu theo dõi được khảo sát bằng bảng câu hỏi về: loại vaccine phòng bệnh, giống chó nuôi, tháng tuổi, phương thức nuôi, việc tiêm nhắc lại vaccine cho chó.

### 2.3. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý trên bảng tính Excel bằng phương pháp thống kê mô tả.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Số chó tiêm phòng và các loại vaccine phòng bệnh cho chó tại phòng khám thú y

Kết quả ở bảng 1 cho thấy tỷ lệ tiêm phòng vaccine cho chó khá thấp 11,13% so với số chó đến khám và điều trị tại phòng khám (107/961 con). Tỷ lệ chó được tiêm vaccine thấp là do chó đem đến điều trị tại phòng khám ngoài việc tiêm phòng còn thực hiện các biện pháp can thiệp khác như: điều trị bệnh nội ngoại khoa, tẩy giun sán, cắt tia lông... Tỷ lệ tiêm phòng thấp cũng có thể do ý thức của người dân trong tiêm phòng vaccine cho chó, về các bệnh truyền lây từ chó sang người chưa được quan tâm đúng mức. Điều này có thể do Thốt Nốt là quận ngoại thành của TP. Cần Thơ, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, mức thu nhập thấp nên việc tiêm phòng vaccine cho chó chưa cao, đa số các hộ dân sống ở vùng nông thôn nơi có nhiều kênh rạch nên việc thống kê số lượng chó, công tác tuyên truyền gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc tiêm phòng, việc vận chuyển chó đến phòng khám thú y gặp nhiều trở ngại do đi lại không thuận tiện. Nhận định này phù hợp với Phan Xuân Thảo và ctv (2017). Ở nước ta, công tác thống kê đàn chó, mèo nhiều tỉnh chưa chặt chẽ, đầy đủ nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng chống bệnh dại. Bên cạnh đó, các điều kiện về kinh tế, địa hình, địa lý cũng ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch bệnh, các tỉnh miền Tây Nam Bộ có nhiều sông ngòi, kênh rạch hơn

các tỉnh miền Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh nên việc thống kê, triển khai công tác tiêm phòng sẽ gặp khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến kết quả phòng chống dịch bệnh. Kết quả của khảo sát cũng cho thấy: vaccine được sử dụng để tiêm phòng cho chó gồm: Rabisine chiếm tỷ lệ 14,02%, RecombiTEK 50,47%, kết hợp 2 loại vaccine này chiếm 35,21%. Tuy tỷ lệ tiêm phòng cho chó thấp, nhưng điều đáng ghi nhận là người dân đã chú ý đến việc phòng những bệnh thường gặp trên chó, những bệnh có thể lây nhiễm sang người như bệnh: Dại, Carré, Parvovirus, Xoắn khuẩn. Đối với việc phòng chống bệnh dại trên chó nuôi tại thị trấn Thốt Nốt được thực hiện tiêm phòng vaccine hai lần trong năm do Trạm thú y quận Thốt Nốt triển khai, bên cạnh đó người nuôi chó còn tiêm phòng bệnh dại tại các phòng khám thú y. Việc tiêm phòng bệnh dại cho chó phù hợp với Văn Đăng Kỳ và Nguyễn Văn Dũng (2012) hiện tại có hai đợt tiêm phòng dại mỗi năm, đợt 1 bắt đầu từ tháng 4-5, đợt 2 giữa tháng 9-10. Tiêm phòng vaccine mới chỉ đạt tỷ lệ khoảng 50-60%, tổng đàn chó khoảng 6 triệu con. Ở vùng thành thị tỷ lệ tiêm lên đến trên 50% trong khi đó vùng nông thôn, miền núi tỷ lệ tiêm thấp hơn dưới 50%. Trong các bệnh truyền nhiễm ở chó, bệnh dại được xem là bệnh nguy hiểm nhất vì nó mang mầm bệnh lây sang người, vì vậy mọi địa phương đều đặc biệt chú ý đến công tác phòng chống bệnh dại ở chó. Theo Võ Văn Ninh (2021), bệnh dại là bệnh rất nguy hiểm, bởi vậy luật lệ thú y đặt vấn đề phòng ngừa bệnh dại cho chó, mèo rất nghiêm ngặt để khỏi lan truyền bệnh và gây tai họa cho con người; Bạn là người yêu chó, mèo hãy sớm đến trạm thú y địa phương để tiêm phòng dại cho chúng. Với hai loại vaccine (Rabisine và RecombiTEK) người dân tiêm phòng cho chó ở trên đã đáp ứng khá đầy đủ việc phòng chống các bệnh nguy hiểm thường gặp hiện nay ở chó. Việc tiêm phòng bệnh dại cho chó còn thấp có thể do công tác tuyên truyền đến người dân còn hạn chế nhất là những vùng sâu, vùng nông thôn, thu nhập của người nông dân thấp cũng ảnh hưởng đến việc tiêm phòng dại. Nhận định này phù hợp

với Nguyễn Tự Quyết và ctv (2009) là thỉnh thoảng họ nhận được thông tin tuyên truyền về bệnh dại (52,6%), 23,8% người được hỏi cho biết họ thường xuyên nhận được thông tin về bệnh dại tại Bắc Giang và Phú Thọ. Việc tiêm phòng vaccine RecombiTEK chiếm tỷ lệ cao là hợp lý vì vaccine này phòng được 7 bệnh truyền nhiễm thường gặp ở chó, tiêm một mũi phòng được cho nhiều bệnh, giảm bớt chi phí đi lại khi tiêm phòng, địa bàn có nhiều phòng khám thú y phục vụ tận tình, chu đáo. Chó được tiêm phòng vaccine RecombiTEK chủ yếu của những hộ nuôi thú cưng, có mức thu nhập khá cao và phần lớn họ sinh sống ở vùng nội ô thị trấn Thốt Nốt. Có nhiều giải pháp để phòng bệnh cho chó, người dân ở đây chọn lựa giải pháp sử dụng vaccine, điều này cho thấy họ hiểu được vaccine, nhận thức được

tầm quan trọng của việc tiêm vaccine phòng bệnh cho chó: chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh truyền lây từ chó sang người. Những nhận định này phù hợp với nghiên cứu của Els NT Meeusen và ctv (2014). Mục đích sử dụng vaccine trong thú y là để bảo vệ sức khỏe cho động vật đồng thời tăng sản lượng chăn nuôi một cách hiệu quả, giảm chi phí và dự phòng lây truyền bệnh động vật sang người, kể cả vật nuôi và động vật hoang dã. Theo Lê Văn Năm và Lê Tuấn Hùng (2014), các loại vaccine đã góp phần quan trọng khống chế các dịch bệnh nguy hiểm bùng phát ở trâu, bò, dê, cừu, chó dại. Theo Nguyễn Văn Tịnh và Vũ Văn Hoạt (2010), tiêm phòng vaccine là biện pháp phòng bệnh đặc hiệu rẻ tiền, chi phí cho tiêm phòng vaccine thấp đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**Bảng 1. Tỷ lệ tiêm phòng vaccine các loại vaccine cho chó**

Chó được khảo sát (con)	Chó được tiêm phòng (con)	Rabisin		RecombiTEK		Rabisin+RecombiTEK	
		n (con)	%	n (con)	%	n (con)	%
961	107	15	14,02	54	50,47	38	35,51

*Rabisin: vaccine phòng bệnh dại cho chó; RecombiTEK: Canine Distemper, Canine Adenovirus type 2, Canine Prainfluenza virus, Canine Coronavirus, Canine Parvovirus, Leptospira canicola, Leptospira icterohaemorrhagiae.*

**3.2. Các giống chó được tiêm phòng vaccine**

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy chó giống nội tiêm vaccine chiếm tỷ lệ cao nhất 48,60%, tiếp đến là giống ngoại 39,25%, chó lai 12,15%. Chó nội và lai tiêm vaccine chiếm tỷ lệ đa số là hợp lý vì thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt là vùng ngoại thành của TP. Cần Thơ, người dân ngoài việc kinh doanh buôn bán, phần lớn họ sống ở vùng nông thôn sông nước với nghề nông là chủ yếu. Họ thường nuôi những giống chó địa phương là phổ biến, những con vật này được đem đến tiêm phòng vaccine nên chiếm tỷ lệ cao là hợp lý. Chó tiêm vaccine tại phòng khám đa dạng về ngoại hình, nguồn gốc và được chọn từ các giống chó phổ biến trong vùng như chó Phú Quốc, chó vàng, chó Poodle, Alaska, hoặc chó lai của nhiều giống chó với nhau... Điều này phù hợp với Phạm Ngọc Thạch (2015). Trung tâm thuần hóa chó cổ nhất có lẽ là vùng Đông Nam Á, Việt Nam đang tồn tại một số giống

chó địa phương: chó vàng, chó H'Mông, chó Phú Quốc, chó Lào và giống chó nhập nội: Becgie, Bắc Kinh, Ngao.

**Bảng 2. Chó được tiêm phòng theo giống**

Giống	Số lượng (con)	Tỷ lệ (%)
Nội	52	48,60
Ngoại	42	39,25
Lai	13	12,15
Tổng	107	100,00

**3.3. Tuổi chó được tiêm phòng vaccine**

Kết quả từ bảng 3 cho thấy chó tiêm phòng vaccine cao nhất từ 1-6 tháng tuổi chiếm 82,24%, kể đến là 7-12 tháng tuổi chiếm 11,22%. Chó còn nhỏ, việc tiêm phòng vaccine là cần thiết và hợp lý vì sau khi tiếp nhận kháng thể thụ động từ mẹ, hàm lượng kháng thể trong máu sẽ giảm dần theo tuổi vì vậy chó phải được tiêm vaccine để tạo miễn dịch chủ động. Mặt khác, để duy trì hàm lượng

kháng thể cao và ổn định trong máu cần định kỳ tiêm vaccine nhắc lại. Kết quả của khảo sát phù hợp với nghiên cứu của Vương Đức Chất và Lê Thị Tài (2004), vaccine phòng bệnh Carré được tiêm cho chó từ 2 tháng tuổi, vaccine thường dùng là vaccine nhị giá (Carré, Viêm gan), tam giá (Carré, Parvovirus, Viêm gan), tứ liên (Carré, Parvovirus, Viêm gan, Xoắn khuẩn). Các loại vaccine phòng bệnh cho chó hiện nay đa dạng về chủng loại, nguồn gốc sản xuất, dễ sử dụng, dễ bảo quản. Theo Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền (2017), trên thị trường hiện nay có nhiều loại vaccine, thường dùng nhất là những loại có nguồn gốc từ chủng Flury (Rabisin, Novibac, Quantum), tiêm 1 liều cho miễn dịch từ 2 đến 3 năm. Điều thuận lợi nhất trong việc tiêm vaccine phòng bệnh cho chó hiện nay là vaccine có thể tiêm được cho chó còn nhỏ 3-4 tuần tuổi, khi chó còn nhỏ việc thời gian tiêm nhắc lại vaccine ngắn từ 2-3 tuần, đến 12 tuần tuổi sau đó định kỳ tiêm vaccine 1 lần/năm. Theo Võ Thị Trà An (2014), Rabisin (Merial) là vaccine vô hoạt virus đại dùng cho chó mèo 4 tuần tuổi; vaccine phòng bệnh Carré (Distemper), bệnh viêm gan do Adeno virus, bệnh do Parvovirus và bệnh do Leptospira. Tetradox (Merial) vaccine nhược độc đông khô có chứa kháng nguyên Distemper disease virus, Canine adenovirus, Canine parvovirus và *L. canicola*, *L. icterohaemorrhagiae* (vô hoạt bởi formaldeyde) dùng đường tiêm bắp hoặc dưới da cho chó từ 7 tuần tuổi; vaccine phòng bệnh viêm khí phế quản truyền nhiễm do *Canine parainfluenza* (CPI) và họ cũ chó do *Bordetella bronchiseptica* vô hoạt; CoughGuard (Pfizer) là vaccine chứa virus nhược độc CPI và vi khuẩn *Bordetella bronchiseptica* vô hoạt (Bacterin) dùng đường tiêm dưới da cho chó 4 tháng tuổi. Một điều đáng ghi nhận tích cực hiện nay là người nuôi chó đã chủ động tiêm vaccine phòng bệnh cho chó còn nhỏ, sau khi tiêm sẽ nhận phiếu theo dõi tiêm phòng để định kỳ tiêm nhắc lại. Chó được tiêm vaccine và nhắc lại đúng thời điểm sẽ duy trì được độ dài miễn dịch giúp phòng chống được bệnh hiệu quả. Theo Nguyễn Bá Hiền, Nguyễn Minh Tâm (2007), tiêm phòng

vaccine phòng bệnh do Parvovirus cho chó (Canigen DHA2PP.L của hãng Virbac, vaccine đa giá của hãng Merial) bắt đầu từ 6-7 tuần tuổi, nhắc lại sau 3-4 tuần và định kỳ tái chủng 1-2 lần. Nguyễn Quốc Doanh (2008) cho biết từ năm 1998 đến nay Xí nghiệp thuốc Thú y Trung Ương hợp tác với hãng Merial để sản xuất vaccine vô hoạt (Rabisin) có thể tiêm dưới da hay tiêm bắp thịt cho chó từ 4 tuần tuổi.

**Bảng 3. Chó được tiêm phòng theo tuổi**

Tháng tuổi	Số lượng (con)	Tỷ lệ (%)
1-6	88	82,24
7-12	12	11,22
13-18	4	3,74
>18	3	2,80
Tổng	107	100,00

### 3.4. Phương thức nuôi chó khi được tiêm phòng vaccine

Qua bảng 4, phương thức nuôi thả rông và bán chăn thả chiếm tỷ lệ tiêm vaccine cao nhất 26,17 và 49,53%, đây là 2 phương thức nuôi phổ biến của người dân hiện nay nên tỷ lệ tiêm phòng vaccine của 2 phương thức này cao là hợp lý. Các phương thức nuôi chó này phù hợp với Trần Trọng Dương (2014, trích dẫn của Bùi Văn Tuấn, 2013) tỷ lệ hộ nuôi chó thả rông tại Quảng Ngãi là 66,7-86,21%; tại Đắk Lắk 89,97-95,53%; tại Bình Định và Gia Lai, tỷ lệ nuôi chó thả rông 46,46-90,91% và trích dẫn của Trần Thị Hồng (1997) tại xã An Phú, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh cho biết tỷ lệ chó thả rông là 97,0%. Việc nuôi chó thả rông và bán thả dễ làm phát tán mầm bệnh ra môi trường, mầm bệnh khó kiểm soát, chó sống trong môi trường này cũng dễ bị nhiễm bệnh từ con bệnh sang con khỏe khi không được tiêm phòng vaccine. Nhận định này phù hợp với Phan Xuân Thảo và ctv (2017), chó thả rông (không hoặc ít khi được tiêm phòng bệnh dại) là mối nguy cơ rất lớn trong việc làm lây lan dịch bệnh. Người dân đã ý thức được mối nguy hại của bệnh dại ở chó có thể lây sang người nên đã chủ động tiêm vaccine phòng bệnh tại phòng khám thú y hoặc tiêm tại nhà trong các đợt tiêm phòng bệnh dại chó do Trạm thú y tổ

chức. Tuy nhiên, bệnh dại chó và mối nguy cơ vẫn tiềm tàng đối với chó thả rông. Phần lớn chó được nuôi thả rông, phương thức chăn nuôi này cùng với việc tiêm phòng không triệt để là điều kiện thuận lợi cho virus dại tồn tại và lây lan (Nguyễn Quốc Doanh, 2008). Để nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh truyền nhiễm cho chó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mối nguy hại của sự lây truyền bệnh từ động vật sang người, hiệu quả vượt trội và rẻ tiền của vaccine trong phòng chống bệnh. Theo Lê Thị Phương Mai và ctv (2009), tiêm vaccine phòng chống bệnh dại cho chó/mèo là biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, việc nhốt xích chó là một vấn đề đối với các hộ nuôi chó, đặc biệt là vùng nông thôn, hơn 60% các hộ nuôi chó thường xuyên thả rông hoặc không nhốt xích thường xuyên. Bệnh truyền lây từ chó sang người nguy hiểm nhất là bệnh dại, bệnh thường xảy ra ở những vùng nông thôn sâu, người dân nuôi chó để giữ nhà, săn chuột, có rất ít hộ dân nuôi xích chó vì thế tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm bệnh từ chó sang người. Theo Nguyễn Bá Hiên và ctv (2009), bệnh dại là dịch địa phương ở các vùng nông thôn, những động vật hoang dã là vật chủ chính và duy trì virus trong chu kỳ lây nhiễm hoang dã. Vũ Như Quán (2008) nêu rõ không thả rông chó mèo, không cho chó mèo bệnh tiếp xúc với môi trường ngoài để hạn chế lây nhiễm mầm bệnh.

**Bảng 4. Chó được tiêm theo phương thức nuôi**

Thả rông		Nhốt		Bán thả	
n (con)	%	n (con)	%	n (con)	%
28	26,17	26	24,30	53	49,53

#### 4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ tiêm phòng vaccine cho chó khi đưa đến điều trị tại phòng khám thú y thấp (11,13%) vì nhu cầu điều trị rất đa dạng: điều trị bệnh, phẫu thuật, tẩy trừ ký sinh trùng, cắt tia lông, tiêm vaccine là 1 trong những nhu cầu đó. Giống chó nội chiếm tỷ lệ tiêm vaccine cao nhất (48,60%) do người dân khu vực khảo sát chủ yếu là nông dân làm nông nghiệp, nuôi chó nội là chính. Tuổi tiêm phòng vaccine cho

chó 1-6 tháng tuổi cao, chiếm 82,24% vì đây là độ tuổi cho hiệu quả phòng bệnh cao nhất, kết quả khảo sát cũng cho thấy 100% chủ nuôi chó đã và sẽ tiêm nhắc lại vaccine. Chó được tiêm vaccine chủ yếu ở phương thức nuôi thả rông và bán thả (26,17 và 49,53%) phù hợp với tập quán chăn nuôi của người dân trong vùng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Võ Thị Trà An** (2014). Dược lý thú y. NXB Nông nghiệp, Trang: 304-10.
2. **Vương Đức Chất và Lê Thị Tài** (2004). Bệnh thường gặp ở chó mèo và cách phòng trị. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. **Nguyễn Quốc Doanh** (2008). Ứng dụng kỹ thuật huỳnh quang kháng thể trong chẩn đoán bệnh dại. Tạp chí KHKT Thú y **XV**(6): 92-94.
4. **Trần Trọng Dương** (2014). Nghiên cứu thực trạng, một số yếu tố nguy cơ nhiễm ấu trùng giun đũa chó trên người và hiệu quả điều trị bằng Albendazole tại 2 xã thuộc huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định 2011-2012. Luận án tiến sĩ y học. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Hà Nội.
5. **Els N.T. Meeusen, John W., Andrew P., Paul-Pierre P. and Gregers J.** (Clin Rev Microbiol, 2007, **20**(3): 489-510) (2014). Vai trò và vị trí của các dạng vaccine sử dụng trong thú y (Người dịch: Đậu Ngọc Hào). Tạp chí KHKT Thú y, **XXI**(3): 82-90.
6. **Nguyễn Bá Hiên, Nguyễn Quốc Doanh, Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Thị Kim Thành và Chu Đình Tới** (2009). Vi sinh vật bệnh truyền nhiễm vật nuôi. NXB Giáo dục Việt Nam.
7. **Nguyễn Bá Hiên và Nguyễn Minh Tâm** (2007). Giáo trình vi sinh vật-Bệnh truyền nhiễm vật nuôi. NXB Hà Nội.
8. **Văn Đăng Kỳ và Nguyễn Văn Dũng** (2012). Bệnh dại và các hoạt động phòng chống bệnh dại tại các nước khu vực Đông Nam Á. Tạp chí KHKT Thú y, **XIX**(3): 78-84.
9. **Lê Thị Phương Mai, Lưu Phương Dung, Nguyễn Tự Quyết, Phan Đăng Thân, Nguyễn Diệu Chi Mai, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Văn Đình, Nguyễn Thị Phương Liên và Nguyễn Thị Thi Thơ** (2009). Tạp chí Y học dự phòng. **XX**(10): 48-54.
10. **Lê Văn Năm và Lê Tuấn Hùng** (2014). Khoa học kỹ thuật thú y trong lĩnh vực chế tạo vaccine và chế phẩm sinh học - Chặng đường phát triển và những thách thức. Tạp chí NN&PTNT, **I**(11): 3-8.
11. **Võ Văn Ninh** (2021). Những bệnh truyền lan giữa người và gia súc. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
12. **Nguyễn Tự Quyết, Nguyễn Thị Thi Thơ, Phan Đăng Thân, Lưu Phương Dung, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Diệu Mai Chi và Lê Thị Phương Mai** (2009). Đánh giá tài liệu và các hoạt động truyền thông trong phòng chống bệnh dại ở người tại Phú Thọ và Bắc Giang. Tạp chí Y học dự phòng. **XX**(10): 55-60.

13. Vũ Như Quán (2008). Bệnh của chó mèo. Tài liệu học tập dùng cho sinh viên ngành thú y. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
14. Tô Long Thành (2015). Miễn dịch học và miễn dịch liệu pháp trong thú y. NXB Nông nghiệp.
15. Phạm Ngọc Thạch (2015). Những điều cần biết khi nuôi chó. NXB Nông nghiệp.
16. Phan Xuân Thảo, Nguyễn Văn Dũng, Võ Khắc Trâm, Võ Hoàng Duy và Nguyễn Phúc Bảo Phương (2017). Tình hình bệnh dại trên chó, mèo ở khu vực phía Nam giai đoạn 1996-2005. Tạp chí KHKT Thú y, XXIV(8): 38-45.
17. Hồ Thị Việt Thu và Nguyễn Đức Hiền (2017). Giáo trình Bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm. NXB Đại học Cần Thơ.
18. Nguyễn Văn Tịnh và Vũ Văn Hoạt (2010). Cần chú trọng tiêm vaccine phòng bệnh truyền nhiễm cho gia súc, gia cầm. Tạp chí KHCVMT Hải Dương, 4(8.2010): 13.

## TÌNH HÌNH NHIỄM NGOẠI KÝ SINH TRÙNG TRÊN CHÓ VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM THÚ Y ISLAND-HẢI PHÒNG

Đặng Hồng Quyên<sup>1\*</sup>, Trần Thị Tâm<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Chinh<sup>1</sup> và Lê Ngọc Minh Tiến<sup>1</sup>

Ngày nhận bài báo: 10/10/2022 - Ngày nhận bài phản biện: 20/10/2022

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 10/11/2022

### TÓM TẮT

Nghiên cứu tình hình mắc bệnh do ngoại ký sinh trùng gây ra trên chó được thực hiện tại phòng khám Thú y Island-Hải Phòng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 40 chó bị nhiễm ngoại ký sinh trùng trong tổng số 155 con chó mắc bệnh đưa tới phòng khám chiếm tỷ lệ 25,80% và ở tất cả các lứa tuổi. Không có sự khác biệt giữa tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng giữa chó đực và chó cái. Điều trị bệnh do ngoại ký sinh trùng với 2 phác đồ, phác đồ 1: sử dụng thuốc Doramectin liều lượng 0,05 ml/kg thể trọng, tiêm bắp hoặc tiêm dưới da và phác đồ 2: sử dụng thuốc Bravecto cho uống một viên duy nhất, dạng viên nén với hàm lượng fluralaner khác nhau, đều cho hiệu quả điều trị với tỷ lệ khỏi là 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ tái phát là 23,07% ở phác đồ 1 và 6,25% ở phác đồ 2.

**Từ khóa:** Chó, ngoại ký sinh trùng, điều trị, Hải Phòng.

### ABSTRACT

#### The infection of ectoparasite in dogs and treatment at Island Veterinary Clinic-Hai Phong

A study on the disease caused by ectoparasites in dogs was carried out at Island Veterinary Clinic - Hai Phong. Research results show that there were 40 dogs infected with ectoparasites out of 155 infected dogs brought to the clinic, accounting for 25.80%. In terms of age, all ages were infected with ectoparasites. There was no difference in the ectoparasites infectious rate between male and female dogs. Treatment of diseases caused by ectoparasites with 2 regimens: regimen 1 used Doramectin at a dose of 0.05 ml/kg body weight, intramuscular or subcutaneous injection, and regimen 2 used Bravecto for taking a single tablet with different fluralaner contents. Both regimens were highly effective with a cure rate of 100%. However, the recurrence rate was 23.07% in regimen 1 and 6.25% in regimen 2.

**Keywords:** Dogs, ectoparasites, treatment, Hai Phong.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó là vật nuôi gắn bó với cuộc sống của con người. Vì thế, có rất nhiều câu chuyện cảm động trên khắp thế giới về tình cảm giữa con người và những chú chó. Không chỉ sống tình cảm, chó còn được sử dụng vào nhiều

công việc cũng như các lĩnh vực khác nhau: giữ nhà, kéo xe, chăn gia súc. Đặc biệt, chó được sử dụng vào việc nguy hiểm, bảo vệ an ninh trật tự an ninh quốc phòng: phát hiện ma túy, bom mìn, truy đuổi tội phạm. Chính vì mục đích sử dụng đa dạng cùng với sự phát triển kinh tế, việc nuôi chó ngày càng được phát triển hơn. Ở nước ta nuôi chó cảnh cũng ở trong xu thế đó. Để đáp ứng nhu cầu này, nhiều giống chó được nhập vào nước ta.

<sup>1</sup> Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

\* Tác giả liên hệ: TS. Đặng Hồng Quyên, Khoa Chăn nuôi - Thú y, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. Điện thoại: 0983816582. Email: quyendangbafu@gmail.com